

Số: 1169/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 03 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án
“Xây dựng, mở rộng nghĩa trang nhân dân thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Văn bản số 5020/STNMT-CCMT ngày 26/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng, mở rộng nghĩa trang nhân dân thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng”;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng, mở rộng nghĩa trang nhân dân thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 21/UBND ngày 30/5/2024 của UBND huyện thị trấn Liễu Đề;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2172/TTr-STNMT ngày 31/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng, mở rộng nghĩa trang nhân dân thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng” (sau đây gọi là Dự án) của UBND thị trấn Liễu Đề (sau đây gọi là Chủ dự

án) thực hiện tại thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND thị trấn Liễu Đề;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP/VP3.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Dũng

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
"XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG CỬA CHÙA TỬ GIÁP,
XÃ LIÊN MINH, HUYỆN VỤ BẢN"

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2024
của UBND tỉnh Nam Định)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng, mở rộng nghĩa trang nhân dân thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng.

- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Chủ dự án: UBND thị trấn Liễu Đề.

- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án “Xây dựng, mở rộng nghĩa trang nhân dân thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng” với tổng diện tích của dự án 11.595,9 m².

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được phê duyệt tại quyết định này chỉ đánh giá việc vận hành dự án bằng hình thức chôn cất là cát táng để đáp ứng nhu cầu tâm linh của nhân dân trong khu vực, góp phần xây dựng thị trấn Liễu Đề là đô thị mới của huyện Nghĩa Hưng, nâng cao chất lượng các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững.

- Quy mô: Dự án nhóm C theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

TT	Hạng mục	Quy mô
1	Bóc tách tầng đất mặt	7.921,4 m ²
2	Nạo vét đất mặt nước (kênh mương)	1.185,1 m ²
3	San lấp mặt bằng	9.968,85 m ²
4	Công trình chính	
-	Ô mộ cát táng	2.909 m ² (420 ô mộ)
5	Công trình phụ trợ	
-	Xây dựng mới 07 đường giao thông gồm: D1, D2, D3, D4, N2, N3 và đường giao thông phía Đông dự án (đường D5)	3.860,55 m ²
-	Cải tạo đường giao thông phía Nam dự án (đường N1)	592,45 m ²
-	Đào lãn mương (mương hoàn trả)	864,6 m ²

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 7.921,4 m² thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt; nạo vét đất mặt nước (kênh mương).
- Hoạt động san lấp mặt bằng.
- Hoạt động thi công: Xây dựng 420 ô mộ cát táng; xây dựng mới 07 đường giao thông và cải tạo 01 đường giao thông phía Nam dự án; xây dựng mới đường cống thoát nước mưa; đào lãn mương (mương hoàn trả) 01 kênh mương phía Bắc dự án.

2.2. Giai đoạn vận hành

Sau giai đoạn thi công xây dựng hoàn thiện, chủ dự án sẽ trực tiếp quản lý và đưa dự án đi vào hoạt động.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải từ hoạt động san lấp mặt bằng: Phát sinh do hoạt động bơm hút đầy cát từ phương tiện đường thủy theo đường ống về khu đất dự án để san nền sinh khoảng 139 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm: Độ đục, cát,...

- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh chủ yếu do quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công với tổng lượng nước thải khoảng 01 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm: Đất, cát,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 1,5 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), COD, sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực thực hiện dự án phát sinh khoảng 22.148 m³/năm. Thành phần ô nhiễm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

b) Giai đoạn vận hành

Dự án không phát sinh nước thải chỉ phát sinh nước mưa chảy tràn với khối lượng khoảng 16.641 m³/năm. Thành phần ô nhiễm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

3.1.2. Đối với bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh trong các công đoạn như quá trình san lấp mặt bằng, bóc tách tầng đất mặt; thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật; hoạt động của các phương tiện vận chuyển với thành phần ô nhiễm: Bụi, khí SO₂, CO₂, NO₂,...

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông: Trong quá trình hoạt động có các phương tiện giao thông như ô tô, xe máy của người đến thăm viếng ra vào nghĩa trang. Hoạt động này sẽ làm phát sinh khói bụi và khí thải như: Bụi, SO_x, NO_x, CO,...

- Bụi, khói từ hoạt động đốt hương và vàng mã: Hoạt động đốt hương và vàng mã sẽ thải ra môi trường tàn tro, khí CO và CO₂, C₆H₆,...

- Bụi từ hoạt động hoàn thiện, tu sửa phần mộ cát táng: Chủ yếu là bụi đất, bụi cát, bụi xi măng.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công chủ yếu là giấy vụn, túi nilon, bìa carton, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa,... khoảng 08 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường: Bao gồm sắt thép vụn, gỗ cốppha, dây thừng, thùng chứa,... phát sinh trong quá trình xây dựng

+ Chất thải từ hoạt động bóc kết cấu mặt đường bê tông phía Nam dự án khoảng 267 tấn.

+ Bùn đất từ quá trình nạo vét kênh mương trong khuôn viên dự án: Khối lượng bùn khoảng 474 m³.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: Dự án không phát sinh chất thải rắn sinh hoạt.

- Chất thải phát sinh từ hoạt động thăm viếng: Khối lượng phát sinh khoảng 10 kg/ngày. Thành phần gồm: Hoa, túi đựng hương, tro đốt vàng mã,...

- Chất thải phát sinh từ hoạt động cát táng: Mỗi trường hợp cát táng khối lượng phát sinh khoảng 10 kg, bao gồm: Găng tay, hoa, thùng giấy, vỏ chai, tro đốt vàng mã,...

- Chất thải từ quá trình hoàn thiện, tu sửa phần mộ cát táng: Khối lượng chất thải phát sinh khoảng 05 kg/phần mộ trong cả quá trình tu sửa. Thành phần gồm: Vỏ bao bì, xi măng, cát thừa, vữa xi măng,...

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng với khối lượng khoảng 05 kg/giai đoạn. Thành phần chủ yếu: Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ.

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động của dự án không phát sinh chất thải nguy hại.

3.3. Đối với tầng đất mặt bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 1.584 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung chủ yếu từ hoạt động của các máy móc, thiết bị (như máy bơm hút cát, máy xúc, máy trộn bê tông, máy đầm, máy hàn,...); từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ hoạt động mai táng của người dân như: kèn, trống,... Đây là hoạt động tín ngưỡng của người dân diễn ra trong thời gian ngắn, không thường xuyên nên ít ảnh hưởng tới khu vực xung quanh.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố dịch bệnh,...

b) Giai đoạn vận hành

Trong quá trình đưa dự án vào hoạt động có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, sự cố ngập úng.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Đơn vị thi công sẽ tiến hành lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại (thể tích 03 m³) và thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với nước thải từ quá trình san lấp mặt bằng: Chủ dự án xây dựng đắp bờ bao bằng đất tại các vị trí tiếp giáp với ruộng nội đồng, ruộng lúa nhằm không cho cát, nước thải từ quá trình phun cát chảy tràn ra bên ngoài. Đơn vị thi công đào rãnh thoát nước bề rộng khoảng 02 m. Toàn bộ hệ thống rãnh trên để phục vụ chủ yếu cho công tác san lấp trong quá trình xây dựng. Sau khi quá trình san lấp mặt bằng hoàn thành, vị trí tuyến rãnh này được lấp. Khi thực hiện bơm cát vào dự án sẽ kèm theo nước, một phần sẽ được ngấm vào đất, một phần sẽ

chảy vào hệ thống đường rãnh trong khuôn viên dự án. Nước được lắng cặn trước khi chảy ra mương phía Tây, kênh Nam Sách phía Đông dự án.

- Đối với nước mưa chảy tràn

- + Che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn.

- + Bố trí hố ga và rãnh tiêu thoát nước kịp thời ra mương phía Bắc dự án, tránh hiện tượng ngập úng cục bộ.

- + Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

- + Không để mặt bằng tạo các thùng vũng đọng nước.

- + Khai thông các tuyến thoát nước mưa tự nhiên trước khi chảy ra mương nội đồng phía Tây, kênh Nam Sách phía Đông dự án. Đường thoát nước mưa này sẽ được san lấp theo tiến trình thi công xây dựng.

- Nước thải từ quá trình xây dựng: Đối với nước thải từ quá trình rửa các thiết bị, dụng cụ xây dựng, Chủ dự án sẽ xây dựng hố ga kích thước (1,5 x 1,5 x 1) m, thể tích 2,25 m³ để lưu chứa nước thải từ hoạt động này. Thường xuyên nạo vét cặn lắng trong hố ga, nước thải được tái sử dụng để đảo trộn nguyên vật liệu. Hố ga sẽ được lấp sau khi giai đoạn thi công kết thúc.

b) Giai đoạn vận hành

Nước mưa chảy tràn trên sân đường nội bộ chảy vào đường cống B400 phía Nam và tự chảy ra mương phía Bắc dự án (mương hoàn trả) rồi chảy ra kênh Nam Sách phía Đông dự án tại 02 cửa xả.

- Thường xuyên vệ sinh môi trường, thu gom rác thải khu vực nghĩa trang.

- Thường xuyên khơi thông kênh mương nội đồng xung quanh dự án để đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời.

- Tuyên truyền cho người dân thu gom rác thải vào thùng đúng nơi quy định, không vứt rác thải bừa bãi.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu. Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, không để vật liệu rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Không đốt các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng dự án.

- Định kỳ 06 tháng/lần tiến hành bảo dưỡng các loại xe và thiết bị xây dựng tại các gara gần dự án nhất để giảm tối đa lượng khí thải ra.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố.

- Phân luồng xe ra vào khu vực dự án, tập kết nguyên vật liệu hợp lý để hạn chế sự tập trung quá đông các phương tiện vận chuyển tại công trường.

- Trang bị bảo hộ lao động cho các công nhân thi công tại công trường như: Mũ bảo hộ, quần áo.

b) Giai đoạn vận hành

- Thường xuyên tưới nước, quét đường, dọn rác để hạn chế lượng bụi động trên đường.

- Phối hợp với đơn vị chức năng địa phương bố trí phân luồng giao thông, bố trí thời gian đưa tang hợp lý.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên cũng như trên toàn khu vực, đảm bảo có diện tích cây xanh theo quy hoạch đã duyệt.

- Để giảm thiểu tác động khí thải phát sinh từ hoạt động đốt vàng mã, Chủ dự án tuyên truyền cho người dân áp dụng các giải pháp sau:

- + Không đốt vàng mã nhiều cùng một lúc, vào ngày có gió lớn, có biện pháp che chắn khi đốt vàng mã như che bạt để hạn chế tro bay.

- + Sau khi đốt vàng mã cần phải tưới ẩm để hạn chế phát sinh tro bụi bị gió cuốn vào môi trường không khí.

- Quản lý hoạt động cúng viếng, đốt vàng mã; tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho người đến thăm viếng tại nghĩa trang, thay đổi tư duy hạn chế và tiến tới không sử dụng vàng mã trong hoạt động cúng viếng.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác có nắp đậy (thể tích 100 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải địa phương hàng ngày thu gom, vận chuyển, xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung của thị trấn theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Chủ dự án quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công; xây dựng kế hoạch vận chuyển và hợp đồng xử lý chất thải xây dựng theo quy định.

- Đối với bùn nạo vét kênh mương được tận dụng để san lấp khu đất trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với hoạt động thăm viếng: Trong khu vực nghĩa trang, Chủ dự án bố trí 04 thùng chứa rác có nắp đậy dung tích 100 lit/thùng để thu gom chất thải rắn phát sinh. Vị trí đặt thùng chứa đảm bảo mỹ quan và thuận tiện cho việc thu gom và vận chuyển chất thải đi xử lý.

- Đối với hoạt động cát táng: Chất thải rắn phát sinh hoạt động cát táng được thân nhân người có mộ thu gom vào thùng chứa có nắp đậy, đối với vòng hoa có kích thước công kênh được thu gom tập trung về khu vực đặt thùng chứa. Toàn bộ chất thải được tổ thu gom rác của thị trấn thu gom, vận chuyển đến khu xử lý rác thải tập trung của thị trấn với tần suất 1 - 2 lần/tuần.

- Đối với chất thải rắn từ hoạt động hoàn thiện, tu sửa mộ cát táng

+ Bao xi măng được thu gom, tận dụng bán cho người thu mua phế liệu.

+ Các chất thải còn lại: Gạch, đá, cát, sỏi, xi măng chết,... được thân nhân người có mộ xây chủ động thu gom và đưa đi xử lý.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công xây dựng

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bố trí 01 thùng chứa thể tích 20 lít có nắp đậy đặt trong khu vực chứa sắt thép, xi măng có mái che trong khu vực dự án.

- Ngoài ra đơn vị thi công hạn chế việc sửa chữa phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị trong khu vực dự án nhằm giảm thiểu dầu thải, giẻ lau dính dầu phát sinh trên công trường.

4.3. Biện pháp quản lý tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 2 vụ

Chủ dự án tận dụng toàn bộ khối lượng đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt để san lấp khu đất trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

+ Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công xây dựng.

+ Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

+ Không làm việc vào những giờ nghỉ từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h30 đến 13h30.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân lao động tham gia thi công trên công trường.

- Biện pháp giảm thiểu độ rung

+ Biện pháp kết cấu: Cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động,...

+ Biện pháp dùng kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su,... được lắp giữa máy và bệ máy đồng thời định kỳ kiểm tra hoặc thay thế. Kiểm tra thường xuyên và sửa chữa kịp thời các chi tiết máy bị mòn và hư hỏng.

+ Bố trí khoảng cách vận hành giữa các thiết bị tránh sự cộng hưởng làm tăng độ rung của các loại máy móc.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng và an toàn giao thông khu vực

+ Quy định thời gian, tốc độ và tải trọng xe vận chuyển thiết bị, dụng cụ, vật liệu xây dựng và chất thải lưu thông trên tuyến đường.

+ Nghiêm cấm đổ vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng, rác thải sinh hoạt bừa bãi không đúng nơi quy định.

+ Chủ dự án giám sát đơn vị thi công trong quá trình xây dựng về biện pháp thi công, tiến độ và chất lượng công trình.

- Biện pháp bảo đảm an toàn lao động: Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động như: Mũ cứng bảo hiểm trên công trường, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

+ Không hóa đồ, vàng mã với số lượng lớn cùng một lúc.

+ Có biện pháp che chắn khi hóa vàng trong thời điểm gió to.

+ Tro xỉ sinh ra trong quá trình hóa vàng phải được tưới ẩm, để phòng trong trường hợp gió lớn thổi bay tro, tàn có lửa sẽ gây ra cháy, hỏa hoạn gây thiệt đến tài sản, con người.

+ Tuyên truyền, giáo dục người thân đến thăm viếng, mai táng không đốt, sử dụng nhiều vàng mã trong quá trình cúng viếng.

- Phòng chống ngập úng

+ Bố trí các trang thiết bị cần thiết như máy bơm, dụng cụ để xử lý kịp thời trong trường hợp ngập úng cục bộ.

+ Tăng tần suất nạo vét hệ thống kênh mương xung quanh dự án vào mùa mưa bão để tiêu thoát nước kịp thời, tránh ngập úng.

4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01 hệ thống
2	Thùng chứa chất thải rắn	04 cái
3	Cây xanh	2.036,9 m ²

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường; xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong khuôn viên nghĩa trang.
- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên dự án.
- Tuyên truyền người dân giữ gìn vệ sinh trong khuôn viên dự án.
- Chịu trách nhiệm quản lý việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn phát sinh trong khuôn viên của dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí quan trắc, giám sát: 01 vị trí cuối hướng gió trong thời gian quan trắc ưu tiên gần khu dân cư (phía Tây Nam) tại khu vực xây dựng dự án.
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong giai đoạn thi công xây dựng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

Không thuộc đối tượng phải thực hiện giám sát môi trường định kỳ.

6. Các yêu cầu khác

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, quy hoạch, giao thông và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi triển khai và trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật

Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Duy trì yếu tố tự nhiên, văn hoá và đảm bảo tỷ lệ không gian xanh, cảnh quan môi trường theo quy hoạch.

- Giữ gìn, tôn tạo khuôn viên cây xanh, thậm chí đảm bảo diện tích theo pháp luật về xây dựng, đường giao thông trong khu dự án đảm bảo yêu cầu về cảnh quan môi trường, đảm bảo có hệ thống thu gom và thoát nước riêng cho nước mưa, không sử dụng sai mục đích.

- Khi dự án đi vào vận hành phải đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn của UBND tỉnh, quy định hướng dẫn của ngành y tế, phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng và đảm bảo vệ sinh môi trường./.